

CÔNG TY CP CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2022

Hải phòng, tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Năm báo cáo 2022

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần cung ứng và dịch vụ kỹ thuật Hàng Hải.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200563063
- Vốn điều lệ: 151.397.450.000 đồng
- Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, Phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng.
- Số điện thoại: 0225.3766.561
- Số fax: 0225.3765.671
- Website: <http://maserco.com.vn>
- Mã cổ phiếu : MAC

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty CP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải tiền thân là Công ty Cung ứng và Dịch vụ Hàng hải được thành lập theo Quyết định số 695/QĐ/TCCB-LĐ ngày 13/04/1993 của Bộ GTVT do Bộ trưởng ký thành lập DNNN là: **Công ty Cung ứng và Dịch vụ Hàng hải I**. Đến năm 2000 Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam là đơn vị chủ quản đã quyết định cải cách Công ty bằng phương án thay đổi nhân sự cấp cao của Công ty, đồng thời hỗ trợ một phần vốn và dịch vụ khác để tạo đà cho Công ty phát triển. Để tăng hiệu quả hơn nữa hoạt động SXKD và thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước trong việc đổi mới các Doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh cho các Doanh nghiệp khi tham gia hội nhập, tháng 9/2003 Công ty đã tiến hành cổ phần hoá nhằm đa dạng hoá sở hữu, đa dạng các yếu tố cạnh tranh làm động lực phát triển và xác lập mô hình hữu hiệu trong nền kinh tế thị trường.

Với số vốn điều lệ ban đầu là 4 tỷ đồng, trong đó phần góp vốn của Tổng Công ty Hàng hải (đại diện vốn Nhà nước) là 1,2 tỷ đồng (chiếm 30%) và các cổ đông là CBCNV trong Công ty là 2,8 tỷ đồng (chiếm 70%).

Theo Quyết định số 2375/QĐ-BGTVT ngày 14/08/2003 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc chuyển DNNN Công ty Cung ứng và Dịch vụ Hàng hải I trực thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thành Công ty cổ phần

Gọi là: *Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải*

Sau khi tiến hành cổ phần hoá, Công ty đã tổ chức sắp xếp lại mô hình quản lý và hoạt động SXKD, giải quyết các lao động dôi dư theo Nghị định 41/CP của Chính phủ, đồng thời tuyển dụng thêm một số CBCNV phù hợp với các loại hình kinh doanh dịch vụ mới. Công ty tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao năng lực các ngành nghề truyền thống: gia công cơ khí, đóng mới và sửa chữa phương tiện thủy có trọng tải đến 4.000 tấn.

Trong giai đoạn 2004 đến 2007, Công ty đã tiến hành tăng vốn để đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty đã ba lần phát hành trái phiếu chuyển đổi và hai lần phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Kết quả của việc phát hành trái phiếu chuyển đổi lần thứ nhất và phát hành cổ phiếu thưởng lần thứ nhất làm vốn điều lệ công ty tăng lên là 8 tỷ đồng. Kết quả của việc phát hành cổ phiếu thưởng lần thứ hai làm vốn điều lệ Công ty tăng lên 10 tỷ đồng. Kết quả của việc phát hành trái phiếu chuyển đổi lần thứ hai và lần thứ ba làm vốn điều lệ của Công ty tăng lên 32 tỷ đồng. Năm 2010 công ty thực hiện xong kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 32 tỷ đồng lên 55 tỷ đồng từ nguồn chia cổ phiếu thưởng năm 2009 và phát hành 1,9 triệu cổ phiếu với mệnh giá 10.000 đ/ cổ phiếu.

Năm 2014 công ty tiếp tục tăng vốn điều lệ từ 55 tỷ lên thành 63.331.230.000 đồng. Thực hiện việc niêm yết thành công 833.312 cổ phiếu từ việc phân chia thặng dư vốn cổ phần cho cổ đông hiện hữu và CBCNV Công ty tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Năm 2015, Công ty chào bán 6.333.123 cổ phiếu mệnh giá 10.000 đ cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ thực hiện 1:1. Phát hành 442.736 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014, tỷ lệ 7%. Vốn điều lệ tăng lên: 131.089.820.000 đồng. Năm 2016, Công ty phát hành 1.310.307 cổ phiếu để trả cổ tức 2015, tỷ lệ : 10%, vốn điều lệ tăng lên: 144.192.890.000 đồng.

Năm 2018, Công ty phát hành 720.456 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017, tỷ lệ 5%, vốn điều lệ tăng lên 151.397.450.000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh

- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa, kê khai hải quan, kiểm đếm hàng hóa; Hoạt động môi giới thuê tàu biển; Dịch vụ logistics; Dịch vụ đại lý tàu biển (bao gồm dịch vụ cung ứng tàu biển); Dịch vụ đại lý vận tải đường biển;
- Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc, container;
- Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Sửa chữa vỏ container;
- Dịch vụ vệ sinh tàu biển;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải thủy;
- Hoạt động lai dắt, đưa tàu cập bến;

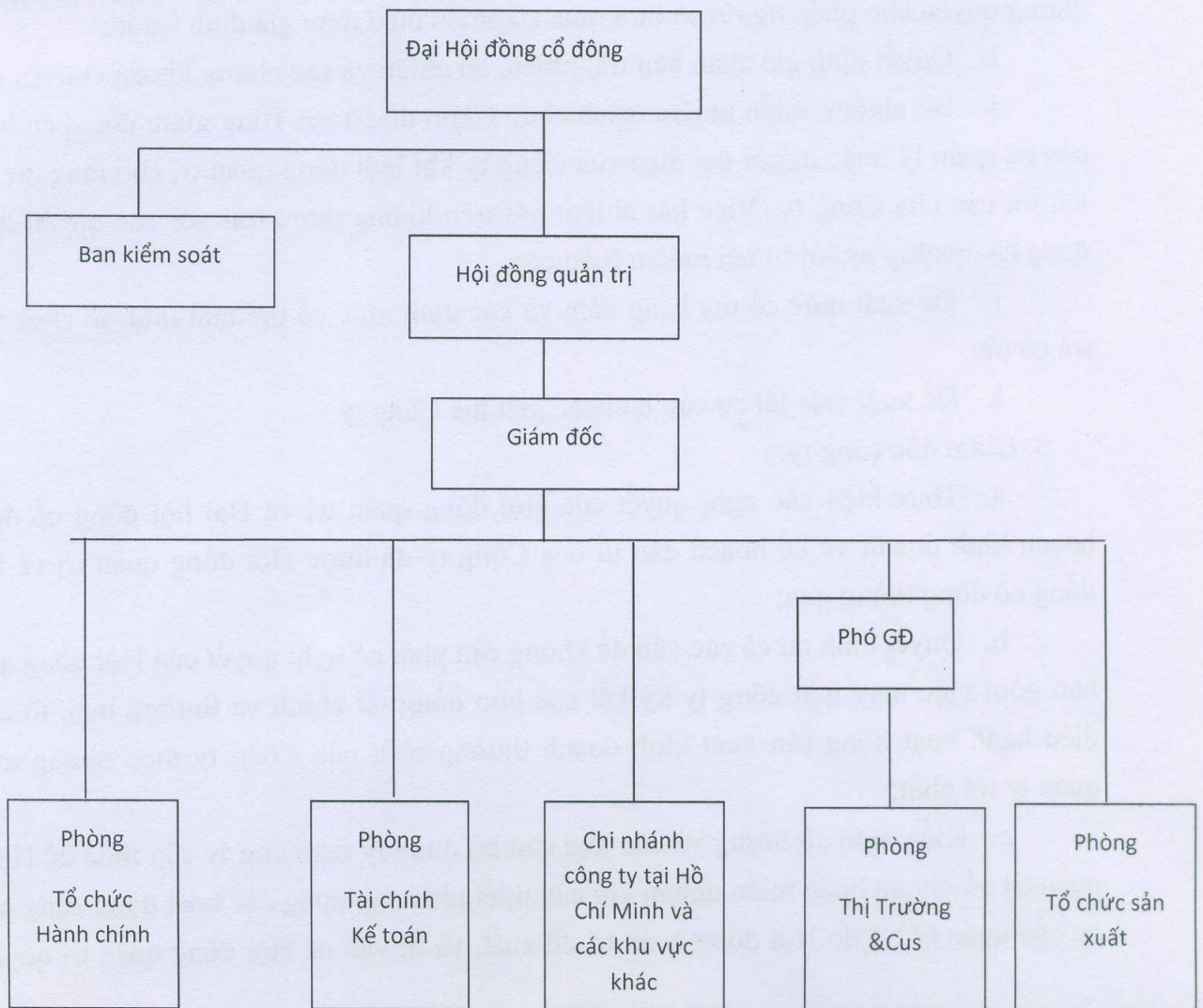
- Đóng tàu và cầu kiện nổi;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Hoạt động của đại lý bảo hiểm;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
- Bán buôn thực phẩm;

Địa bàn kinh doanh:

- Trụ sở chính: số 8A Đường Vạn Mỹ, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
- Bãi Maserco 02: số 173 Ngô Quyền, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng.
- Chi nhánh miền nam: số 97/48 khu phố 5, đường số 08, Phường Tăng Nhơn Phú B, TP Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị.



– **Cơ cấu bộ máy quản lý.**

1. Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị:

- a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
- f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
- i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- k. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.

3. Giám đốc công ty:

- a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định

mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

e. Vào ngày [31 tháng 10] hàng năm, Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm .

f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.

4. Phó giám đốc công ty

a. Chức năng, nhiệm vụ:

- Giúp việc cho Giám đốc trong quản lý điều hành các hoạt động của công ty theo sự phân công của Giám đốc;

- Chủ động và tích cực triển khai, thực hiện nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về hiệu quả các hoạt động.

b. Quyền hạn:

Theo ủy quyền bằng văn bản của Giám đốc phù hợp với từng giai đoạn và phân cấp công việc.

5. Các rủi ro: Các hoạt động của Công ty phải chịu rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tiền tệ và rủi ro lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản .

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đặt mục tiêu và các nguyên tắc cơ bản về quản lý rủi ro tài chính cho Công ty. Ban Giám đốc lập các chính sách chi tiết như nhận diện và đo lường rủi ro, hạn mức rủi ro và các chiến lược phòng ngừa rủi ro. Việc quản lý rủi ro tài chính được nhân sự thuộc bộ phận tài chính thực hiện. Các nhân sự thuộc bộ phận tài chính đo lường mức độ rủi ro thực tế so với hạn mức được đề ra và lập báo cáo thường xuyên để HĐQT và Ban giám đốc xem xét.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022:

Chỉ tiêu	KH 2022(đồng)	Thực hiện 2022	Tỷ lệ % so với KH
Tổng Doanh thu	75.000.000.000	102.725.254.479	136.97%
Tổng chi phí	75.000.000.000	93.742.312.481	124.99%
Lợi nhuận sau thuế	0	8.982.941.998	

2. Tổ chức và nhân sự

1. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách ban điều hành

1. Ông Trần Tiến Dũng – Giám đốc Công ty

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hà- phó GD.

3. Ông Đỗ Văn Trinh – phó GD.

4. Bà Nguyễn Thị Thúy Nga – Kế toán trưởng.

✓ Ông: **TRẦN TIẾN DŨNG** - Giám đốc Công ty

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 28/11/1975

Số CCCD: 022075001353 cấp 12/8/2021 tại Cục CSQLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Lô B28 khu Sao đỏ, Quận Dương Kinh, Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế VTB, Cử nhân ngoại ngữ

Quá trình công tác:

+ 1997-1998: Nhân viên thị trường- Công ty vận tải và thuê tàu Vietfacht- Phòng đại lý NOL.

+ 1998-2002: Nhân viên thị trường- Xí nghiệp đại lý APL- Chi nhánh Hải Phòng

+ 2003- 2005: Phụ trách khai thác hãng tàu APL tại Hải phòng- Công ty liên doanh APL Việt Nam – Chi nhánh miền Bắc.

+ 2006-2014: Giám đốc- Công ty cổ phần giải pháp tiếp vận DKP.

+ 2013-2015: Thành viên HĐQT- Công ty Cp Cảng Vinalines Đình Vũ.

+ 2014-2016: Giám đốc- Công ty Cp đầu tư Sao Á D.C.

+ 2017-2017: Thành viên HĐQT – Công ty CP Cung ứng và Dịch vụ kỹ thuật Hàng Hải.

+ 2006-2019: Chủ tịch HĐQT – Công ty cổ phần giải pháp tiếp vận DKP.

+ 2017-2019: Chủ tịch HĐQT – Công ty cổ phần quản lý khai thác kho lạnh DKP.

+ 2011-2020: Chủ tịch HĐQT – Công ty cổ phần đầu tư Sao Á D.C.

- + 2007-2021: Chủ tịch HĐQT, Giám đốc - Công ty CP Sao Á (tên mới là Công ty TNHH Quĩ TM Holding).
- + 2020-2021: Thành viên HĐQT – Công ty CP Container Việt Nam(VSC).
- +2021-2021: Giám đốc khai thác - Công ty CP Container Việt Nam(VSC).
- +2021-2021: Thành viên HĐQT – Công ty CP đầu tư và phát triển Xanh(GIC)
- + 2021-2022: Phó tổng giám đốc – Công ty CP Vận tải và xếp dỡ Hải An(HAH)
- + 2011- nay: Phó chủ tịch, Chủ tịch – Hiệp hội Doanh nhân quận Hải An, TP Hải Phòng.
- + 2016- nay: Đại biểu Hội đồng nhân dân – Quận Hải An- TP Hải phòng.
- +2016- nay: Phó chủ tịch- Hiệp hội vận tải hàng hóa Hải Phòng.
- + 2021- nay: Ủy viên Ban chấp hành- Hiệp hội doanh nghiệp Logistics Việt Nam(VLA)
- + 2021- nay: Chủ tịch - Hiệp hội Logistics thành phố Hải Phòng(HPLA).
- + Tháng 7/2022- nay: Thành viên HĐQT- giám đốc Công ty CP Cung ứng và dịch vụ KT Hàng Hải

✓ **Bà: NGUYỄN THỊ THU HÀ** - Phó Giám đốc Công ty

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 4/7/1982

Số CMND: 031111710 cấp ngày 23/11/2012, nơi cấp: CA Hải Phòng.

Chỗ ở : Số 19A Lương Khánh Thiện, Ngô Quyền, Hải Phòng.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ tháng 6/2007- đến T3/2020 : nhân viên Công ty Cp Cung ứng và dịch vụ kỹ thuật Hàng Hải.
- Từ tháng 3/2020 – đến tháng 7/2021: Phó phòng thị trường Công ty Cp Cung ứng và dịch vụ kỹ thuật Hàng Hải.
- Từ tháng 7/2021-đến tháng 12/2021: Trưởng phòng thị trường Công ty Cp Cung ứng và dịch vụ kỹ thuật Hàng Hải.
- Từ tháng 12/2021: Phó Giám đốc Công ty Cp Cung ứng và dịch vụ kỹ thuật Hàng Hải.

Ông: Đỗ Văn Trinh - Phó Giám đốc Công ty

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 10/6/1980

Số CCCD: 034080000277 cấp ngày 09/07/2020.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: cử nhân CĐ kế toán.

✓ Bà: **NGUYỄN THỊ THUÝ NGA** - Kế toán trưởng Công ty

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 14/1/1976

Số CMND: 030951109 cấp ngày 2/10/2006, nơi cấp: CA Hải Phòng.

Chỗ ở : Số 20/40 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

- **Những thay đổi trong ban điều hành.**

1. Bà Trần Thanh Nhân – Giám đốc Công ty đến 30/6/2022.

2. Ông Trần Tiến Dũng – Giám đốc Công ty từ 1/7/2022

- Số lượng cán bộ công nhân viên đến ngày 31/12/2022 là : 112 người.

Đơn vị	Số lượng người
Chủ tịch HĐQT	1
Ban giám đốc	3
Phòng Tổ chức hành chính	10
Phòng Kế toán tài chính	5
Phòng Thị trường & Cus	7
Bộ phận Tổ chức sản xuất	39
Chi nhánh miền nam+ Đà Nẵng+CBO	47
Tổng số	112

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn.

* Các khoản đầu tư tài chính:

+ Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: là các khoản tiền gửi ngân hàng có kì hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Tiền gửi có kì hạn 06 tháng lãi suất từ 6% đến 7.5%/năm tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- chi nhánh Đông Hải Phòng là 31.700.000.000 VND. Trái phiếu Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam, thời hạn 10 năm kể từ ngày phát hành 26/9/2019 là 640.000.000 VND.

+ Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết:

Công ty Cp đầu tư xây dựng và Thương mại Motachi: 9.500.000.000 VND

+ Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác tại ngày 31/12/2022 như sau:

Công ty Cổ phần Hải Minh: 214.236 VND.

Công ty Cổ phần Hàng Hải Nam Dương : 900.000.000VND.

Công ty Cổ phần Đầu tư MLU: 300.000.000 VND.

Công ty Cổ phần Cảng Mipeco: 22.662.450.000 VND

Trong năm Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ khoản đầu tư tại Công ty CP Hải Minh, Công ty TNHH dịch vụ container Maserco và Công ty CP Logistics Cảng Đà Nẵng.

Công ty xóa sổ khoản đầu tư và Công ty CP thực phẩm Vijais do công ty này giải thể.

Trong năm Công ty đã được trả cổ tức bằng 80.000 cổ phiếu của Công ty CP Vận tải và Xếp dỡ Hải An và ngày 16/8/2022 Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ khoản đầu tư này.

Trong năm, Công ty mua thêm 916.500 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cảng Mipeco tương đương 9.165.000.000 đồng và chuyển nhượng 1.009.800 cổ phiếu cho Công ty CP Hàng Hải Nam Dương theo hợp đồng ủy thác.

b) Các công ty con, công ty liên kết(tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết).

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	180.053.091.167	167.171.515.225	Giảm 8 %
Doanh thu thuần	89.629.641.968	82.027.462.088	Giảm 8 %
Lợi nhuận từ HĐKD	-13.329.368.342	11.201.914.477	Tăng 184%
Lợi nhuận khác	-1.373.808.961	-2.218.972.479	Giảm 38%
Lợi nhuận trước thuế	-14.703.177.303	8.982.941.998	Tăng 161%
Lợi nhuận sau thuế	-14.703.177.303	8.982.941.998	Tăng 161%
Tỷ lệ trả cổ tức	0	0 (chưa hết lỗ lũy kế)	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ Benchmarks	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú/Note
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,92	4,58	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	1,59	4,08	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			

+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,22	0,11	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,288	0,12	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	6,43	7,65	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,50	0,49	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-0,16	0,11	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-0,11	0,06	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0,08	0,05	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0,15	0,14	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Vốn điều lệ: 151.397.450.000 VND

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND.

b) Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông lớn:

+ Công ty TNHH Quý TM Holding: 3.739.700 CP chiếm 24.7%

+ Nguyễn Thị Thu Nga: 2.917.700 CP chiếm 19.27%

+ Nguyễn Văn Trúc: 1.215.000 CP chiếm 8.03%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: (Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v) không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1 Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính.

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm, tính theo giá trị 37.96 tỷ đồng

- b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có. Công ty thuê đơn vị xử lý chất thải để thu gom và xử lý chất thải nguy hại và chất thải sinh hoạt.

6.3 Tiêu thụ năng lượng:

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp, tính theo giá trị: 360 triệu đồng/năm.
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có.
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không có

6.4 Tiêu thụ nước:

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nước được cung cấp từ Công ty cấp nước Hải Phòng.
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động: 112 người. Mức lương trung bình 9.9 triệu đồng/người/tháng.
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: đầy đủ theo quy định của pháp luật đối với người lao động..
- c) Hoạt động đào tạo người lao động: đào tạo nội bộ chủ yếu liên quan đến nâng cao chuyên môn nghiệp vụ đối với từng nhóm người lao động.

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: luôn có chính sách ủng hộ các quỹ vì người nghèo của địa phương.

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	% tăng trưởng
Doanh thu bán hàng và cc d.vụ	89.629.641.968	82.027.462.088	Giảm 8 %
Các khoản giảm trừ doanh thu			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	89.629.641.968	82.027.462.088	Giảm 8 %
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-13.329.368.342	11.201.914.477	Tăng 184%

2. Tình hình tài chính

a) *Tình hình tài sản:*

Chỉ tiêu	2021	2022	% tăng/ giảm
<i>Tổng tài sản</i>	<i>180.053.091.167</i>	<i>167.171.515.225</i>	<i>Giảm 7,15%</i>
<i>Tài sản ngắn hạn</i>	<i>77.216.518.475</i>	<i>84.411.006.673</i>	<i>Tăng 9,32%</i>
<i>Tài sản dài hạn</i>	<i>102.836.572.693</i>	<i>82.760.508.552</i>	<i>Giảm 19,52%</i>

Tổng tài sản tại ngày 31/12/2022 giảm 7,15% so với năm 2021, trong đó tài sản ngắn hạn tăng 9,35% và tài sản dài hạn giảm 19,52% so với cùng kỳ.

Tài sản ngắn hạn tăng 7.2 tỷ

Tài sản dài hạn giảm 20.1 tỷ

b) *Tình hình nợ phải trả:*

Chỉ tiêu	2021	2022	% tăng/ giảm
<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>40.303.035.376</i>	<i>18.438.517.436</i>	<i>Giảm 54.25%</i>
<i>Nợ dài hạn</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	
<i>Nợ phải trả</i>	<i>40.303.035.376</i>	<i>18.438.517.436</i>	<i>Giảm 54.25%</i>

Tại thời điểm 31/12/2022 nợ phải trả giảm 54.25% so với năm 2021, trong đó nợ ngắn hạn giảm 54.25%, tương ứng 21,8 tỷ chủ yếu các khoản vay ngân hàng đã được tắt toán.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*

- Chính sách lương: Công ty xây dựng thang bảng lương tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật, công nhân, chức danh, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty xây dựng quỹ lương, trả lương và các chế độ khác cho người lao động đúng theo quy định của Bộ luật lao động. Công ty trả lương theo 2 hình thức: lương thời gian và lương khoán sản phẩm.

- Chính sách thưởng: tiền thưởng được căn cứ theo Quy chế và Quyết định của HĐQT, Ban giám đốc Công ty theo kết quả kinh doanh.

- Chính sách xét tăng lương: Theo quy định hiện hành của nhà nước.

Chế độ phúc lợi: Công ty trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

- Tổ chức công đoàn: Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Công đoàn Công ty hoạt động hiệu quả. Hằng năm cán bộ công nhân viên công ty đều được hưởng chế độ nghỉ mát, nghỉ dưỡng sức, chế độ tham quan.... Ngoài ra công ty cũng có những chính sách động viên, khuyến khích kết quả học tập của con cán bộ công nhân viên như tặng quà cho các cháu nhân dịp 1-6, trung thu...

- Chính sách đào tạo: Mục tiêu của Công ty trong quản lý nguồn nhân lực là đảm bảo cho mọi cán bộ nhân viên của mình được đào tạo và huấn luyện tốt nhất để cho họ có

đủ năng lực trình độ chuyên môn, nghiệp vụ giỏi, ứng xử văn hóa, hoàn thành những nhiệm vụ được giao.

III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

1. Kế hoạch kinh doanh:

- Tiếp tục tìm mọi biện pháp nâng cao năng suất, tiết giảm chi phí khai thác, sản xuất để duy trì, từng bước tăng thị phần đối với 2 lĩnh vực cốt lõi là GOH và sửa chữa container.

- Đã hoàn thiện thủ tục thành lập công ty con: MacStar Hochiminh. Tiếp tục tìm kiếm thuê đất tại thành phố Hồ Chí Minh và khu vực lân cận để sớm triển khai kinh doanh Depot.

- Tiếp tục tìm kiếm cơ hội mở rộng kinh doanh Depot tại các khu vực như Đà Nẵng, Nghi Sơn, ... để tăng doanh thu và lợi nhuận cũng như đáp ứng tốt hơn nhu cầu của các khách hàng GOH, sửa chữa hiện tại.

- Tiếp tục đầu tư cổ phần vào các công ty cùng ngành để có thêm cơ hội gia tăng hợp tác, phát huy công việc cho Maserco.

- Tiếp tục bàn bạc với đối tác Campuchia để duy trì, mở rộng công việc kinh doanh tại Campuchia.

- Tiếp tục thực hiện các hợp đồng cho thuê, khai thác kho bãi tại khu vực Hải phòng (đã thực hiện từ tháng 8/2022) để có nguồn thu ổn định cũng như cản trừ công nợ với Motachi.

- Tiếp tục rà soát và giải thể các công ty con làm ăn không có hiệu quả, không phải lĩnh vực cốt lõi.

Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2022 và dự báo tình hình thị trường năm 2023 ban Giám đốc xây dựng kế hoạch SXKD năm 2023 như sau:

STT	Các chỉ tiêu chính	ĐVT	KH 2023
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	100
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	92
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8
4	Tỷ lệ cổ tức	%	0 (Do chưa hết lỗ lũy kế)

2. Kế hoạch đầu tư củng cố nguồn lực, ổn định và phát triển sản xuất:

- Đầu tư thành lập MacStar Hồ Chí Minh: 7.5 tỉ đồng. Căn cứ vào tiến độ thuê đất, mua thiết bị thì Maserco có thể góp thêm 10 tỉ khi MacStar Hồ Chí Minh tăng vốn điều lệ từ 10 tỉ hiện nay lên 20 tỉ.

- Xem xét phương án đầu tư tại Đà Nẵng, Nghi Sơn và Campuchia và sẽ báo cáo HĐQT khi có chương trình cụ thể.

3. Công tác điều hành:

Trên cơ sở phân tích trên, để hoàn thành chỉ tiêu trên Công ty cần triển khai các giải pháp cụ thể như sau:

a- Giải pháp tiết giảm chi phí sản xuất:

- Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cơ khí dịch vụ, Công ty luôn xác định điểm mấu chốt để tồn tại và phát triển được là phải luôn đảm bảo cung cấp dịch vụ đảm bảo chất lượng với giá cả đủ sức cạnh tranh, do vậy Công ty tiếp tục phải đẩy mạnh công tác nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa quy trình sản xuất, tiết giảm chi phí, tăng năng suất lao động.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm phát hiện và chấn chỉnh kịp thời các tồn tại trong sản xuất kinh doanh để tránh lãng phí và giảm thiểu rủi ro về chất lượng nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

- Kiểm tra, giám sát để duy trì tồn kho ở mức thấp nhất.

b- Giải pháp tiết giảm chi phí quản lý:

- Tiếp tục tái cơ cấu tổ chức các phòng ban theo hướng tinh gọn, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh, nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty.

- Tăng cường công tác quản trị giám sát chi phí hàng tháng, hàng quý để chủ động trong tiết kiệm chi phí cho Công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Do ảnh hưởng của đại dịch và một số nguyên nhân chủ quan trong công tác quản trị điều hành, đến thời gian này hoạt động SXKD Công ty đã bộc lộ nhiều nhược điểm, yếu kém như: tổ chức sản xuất phân tán, nhiều cấp quản lý, các bộ phận phối hợp với nhau không tốt, định mức và phương án trả lương không phù hợp đã làm cho năng suất lao động không cao, lãng phí nhân công và nguyên vật liệu, công tác thị trường không tập trung, không có định hướng rõ ràng và đặc biệt là công tác chăm sóc khách hàng, công tác thống kê thị trường còn yếu kém dẫn đến Ban Giám đốc thiếu thông tin để ra các quyết định kịp thời, vấn đề này đã làm cho thị phần của Công ty trong các mảng dịch vụ hiện có ngày càng thu hẹp do thiếu sức cạnh tranh kể cả về chính sách giá cũng như chất lượng. Bộ máy Quản lý còn cồng kềnh, thiếu sự phối hợp chặt chẽ với nhau cũng làm giảm hiệu quả trong kinh doanh. Trong tình hình đó Hội đồng quản trị đã luôn sâu sát phối hợp Ban Giám đốc Công ty tiếp tục quyết liệt triển khai việc cơ cấu lại mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh, thu gọn cũng như đóng dịch vụ không hiệu quả hoặc không mang lại lợi nhuận kỳ vọng. Tập trung vào các mảng kinh doanh có lợi nhuận. Vì vậy, mặc dù năm

2022 còn có nhiều khó khăn nhưng kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty cũng đã đạt vượt kế hoạch đề ra.

1. *Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.*

2. *Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc Công ty:*

Năm 2022, HĐQT và Ban giám đốc đã bám sát các mục tiêu đề ra, thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng và phát triển các mảng dịch vụ có nhiều tiềm năng.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*

HĐQT đánh giá năm 2023 tiếp tục vẫn sẽ là một năm khó khăn với những diễn biến khó lường của kinh tế thế giới nói chung và Việt nam nói riêng. Do ảnh hưởng của suy thoái và lạm phát nên thị trường may mặc xuất khẩu bị giảm mạnh đã ảnh hưởng lớn đến dịch vụ GOH. Đồng thời, sau một thời gian tăng nóng do ảnh hưởng của đại dịch ngành vận tải container đang bước vào giai đoạn điều chỉnh dẫn đến nhu cầu sửa chữa container cũng suy giảm mạnh đây là những dịch vụ cốt lõi của Công ty. Tuy nhiên, Việt nam hiện đang là một trong những nước tiên phong bắt đầu có những chính sách nới lỏng tiền tệ, kích thích tăng trưởng...đặc biệt là đầu tư công và phục vụ xuất khẩu, do vậy cũng đang tạo ra nhiều cơ hội mới.

Trên cơ sở đó Hội đồng quản trị đã xác định phương hướng hoạt động của Maserco trong năm tới như sau:

- Theo sát tình hình diễn biến của kinh tế thế giới và trong nước, duy trì và củng cố các dịch vụ thế mạnh hiện có, chuẩn bị tốt mọi điều kiện để phát triển các dịch vụ khác khi điều kiện thị trường cho phép với mục tiêu cao nhất là đảm bảo an toàn về mọi mặt.
- Tăng cường công tác thị trường chăm sóc khách hàng, xây dựng chính sách giá cả hợp lý, đảm bảo tính cạnh tranh cho các khách hàng có sản lượng lớn.
- Tiếp tục thực hiện mạnh mẽ việc tái cấu trúc Công ty theo hướng gọn nhẹ, tập trung, điều chỉnh quy chế trả lương, tăng cường công tác giám sát và nâng cao hiệu quả quản lý điều hành sản xuất trong toàn Công ty.
- Tăng cường công tác nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư khai thác dịch vụ Depot tại Tp HCM.
- Thực hiện tốt các biện pháp quản lý chi phí, hạn chế những chi phí không hợp lý trong sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, vốn đầu tư...nhằm tối ưu hóa lợi nhuận đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: gồm 05 thành viên

TT	Họ tên	Chức danh	Số lượng CP nắm	Ghi chú
----	--------	-----------	-----------------	---------

			giữ(đến 31/12/2022)	
1	Nguyễn Văn Cường	Chủ tịch HĐQT	161.622	
2	Trần Tiến Dũng	Thành viên HĐQT		
3	Nguyễn Hữu Vĩnh	Thành viên HĐQT	159.528	
4	Vũ Hải Trường	Thành viên HĐQT		
5	Nguyễn Văn Trúc	Thành viên HĐQT	1.215.000	

b. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị

Thư ký Công ty-nhân viên công bố thông tin: giúp việc cho HĐQT Công ty có các hoạt động chủ yếu sau:

+ Đóng vai trò giúp việc tích cực cho các thành viên HĐQT, đảm bảo việc tổ chức các cuộc họp HĐQT được thực hiện theo đúng thể thức và các nghị quyết của HĐQT được ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Nghị quyết của ĐHCĐ.

+ Hoạt động tích cực, là cầu nối giữa HĐQT với Ban Giám đốc, vai trò trong việc công bố thông tin theo luật định cũng như việc công bố thông tin đến các cổ đông các hoạt động và sự phát triển của Công ty. Cụ thể, luôn thông tin kịp thời các hoạt động, sự kiện của Công ty đến với các cổ đông qua Website Công ty, công bố thông tin....

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các phiên họp định kỳ và chế độ báo cáo của HĐQT năm 2022:

Trong năm 2022, HĐQT đã tiến hành 12 cuộc họp và thông qua nhiều nội dung quan trọng:

- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022;
- Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm các chức danh quản lý của Công ty
- Thông qua việc triển khai góp vốn thành lập công ty;
- Và nhiều quyết định quan trọng khác.

Ngoài ra, HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức. Trong các cuộc họp, tất cả các thành viên tham dự đầy đủ. Một số cuộc họp căn cứ vào tính chất và nội dung từng cuộc họp có mời Ban Kiểm soát, Ban giám đốc và Kế toán trưởng Công ty tham dự.

Các quyết định thông qua tại phiên họp đều thống nhất ý kiến 100% của các thành viên HĐQT tham dự. Các phiên họp đều được chuẩn bị chu đáo và tiến hành hết sức nghiêm túc, đảm bảo thời lượng và chất lượng, các nội dung đều mang tính thời sự và thiết thực kịp thời định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty. Bám sát các chỉ tiêu Nghị Quyết đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 thông qua, Hội đồng quản trị đã vạch ra phương án kế hoạch và giao cho Ban điều hành thực hiện triển khai. Về cơ bản HĐQT đã quyết định các chủ trương, chiến lược, giải pháp kinh doanh của Công ty phù hợp với chủ trương chính sách của Nhà nước và tình hình kinh tế - xã hội.

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ tên	Chức danh	Số lượng CP nắm giữ (đến 31/12/2022)
1	Phạm Thị Hồng Giang	Trưởng BKS	0
2	Bùi Thị Lan	Thành viên BKS	0
3	Tạ Thị Việt Phương	Thành viên BKS	0

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2022, BKS đã thực hiện các công việc sau:

- Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (“HĐQT”);
- Kiểm tra các báo cáo tài chính bán niên và năm 2022 của Công ty.
- Giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và việc chấp hành các nghĩa vụ theo quy định pháp luật của Công ty.

Ngoài ra, đại diện BKS đã tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT Công ty.

Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị và Ban giám đốc

- Hội đồng quản trị có sự nhất trí cao của các thành viên, HĐQT đã đưa ra những định hướng phát triển dựa trên tình hình thị trường, phát huy lợi thế của Công ty, bám sát vào các chỉ tiêu đã được Đại hội cổ đông thông qua để đưa ra phương án đầu tư, kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp. Báo cáo HĐQT đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như các công tác chỉ đạo, điều hành Công ty;
- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát Ban Giám đốc về việc thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch kinh doanh. Giám sát các hoạt động điều hành sản xuất và công tác quản lý.
- Ban giám đốc tiếp tục triển khai mô hình tổ chức quản lý sản xuất phù hợp. Giao quyền chủ động và phát huy sự sáng tạo, năng động của các bộ phận nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng quy định của Pháp luật và theo đúng định hướng Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Hội đồng quản trị và Ban giám đốc tổ chức họp đúng kế hoạch, đúng thời gian, trong sinh hoạt đã kiểm điểm, đánh giá, và đề ra biện pháp để có quyết định lớn về sản xuất kinh doanh, tài chính, đầu tư. Tuy nhiên trong năm qua do ảnh hưởng tiêu cực của kinh tế thế giới sau đại dịch nên có những kế hoạch đề ra vẫn chưa thực hiện được.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Phụ cấp	Cộng
Ông Nguyễn Văn Cường	CT HĐQT	365.456.000	93.937.000	30.000.000	5.060.000	494.453.000
Ông Nguyễn Hữu Vĩnh	TV HĐQT			30.000.000		30.000.000
Ông Trần Tiến Dũng	TV HĐQT, Giám			30.000.000		30.000.000

	độc					
Ông Vũ Hải Trường	TV HĐQT			30.000.000		30.000.000
Ông Nguyễn Văn Trúc	TV HĐQT			30.000.000		30.000.000
Bà Phạm Thị Hồng Giang	TB Kiểm soát			18.000.000		18.000.000
Bà Bùi thị Lan	TV BKS			18.000.000		18.000.000
Bà Tạ Thị Việt Phương	Tv BKS			18.000.000		18.000.000
Bà Trần Thanh Nhân	Phó GD	240.914.000	25.862.000		4.720.000	271.496.000
Ông Đỗ Văn Trinh	Phó GD	74.366.000	32.130.000		1.780.000	108.276.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Phó GD	212.040.000	73.239.000		50.736.000	336.015.000
Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	KTT	189.853.000	62.401.000		24.352.000	276.606.000

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng....)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Hữu Vĩnh	TV HĐQT	193.128	1.1	159.528	1.05	Tài chính cá nhân
2	Công đoàn Ct CP Cung ứng và DVKT HH	CD nội bộ	74.938	0.49	61.038	0.4	Chi cho người lao động
3	Công ty TNHH Quý TM Holding	Cổ đông lớn	0		3.739.700	24.7	
4	Nguyễn Thị Thu Nga	Cổ đông lớn	0		2.917.700	19.27	
5	Nguyễn Văn Trúc	Cổ đông lớn/TVHĐQT	0		1.215.000	8.03	

VI. Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính kiểm toán:** đã được công bố tại trang thông tin điện tử của Công ty: [https:// maserco.com.vn/goc-co-dong/bao-cao-tai-chinh](https://maserco.com.vn/goc-co-dong/bao-cao-tai-chinh).

CÔNG TY CP CUNG ỨNG VÀ DVKT HÀNG HẢI



GIÁM ĐỐC
Trần Tiến Dũng

